

LUẬN DU GIÀ SƯ ĐỊA

QUYỂN 54

Phân Nhiếp Quyết Trạch: Địa Năm Thức Thân Tương Ứng và Địa Ý.

Đoạn 4:

Lại nữa, Thế nào là sự sai biệt của Thức uẩn? nên biết đây cũng có năm thứ:

1. Do an trụ
2. Do tạp nhiễm
3. Do chỗ dựa
4. Do nơi trụ
5. Do tướng khác

Thế nào là do An trụ? Nghĩa là người hành tập dục, các Thức cõi dục giữ lấy sắc trần bên ngoài, gọi là sắc an trụ. Hoặc cõi trời thanh tịnh, các Thức của sắc giới giữ lấy danh sắc bên trong, gọi là cùng an trụ. Thức của cõi vô sắc chỉ giữ lấy danh bên trong, gọi là danh an trụ. Đó gọi là sự sai biệt của Thức do An trụ.

Thế nào là sai biệt do tạp nhiễm? Nghĩa là các hạng ngu tối, do hai thứ môn nên Thức bị nhiễm ô:

1. Ở trong hiện pháp, do môn thọ dụng cảnh giới.
2. Ở trong hiện pháp, do môn sanh lão v.v...

Đó gọi là Thức có sai biệt do tạp nhiễm.

Thế nào là sai biệt do chỗ dựa? Nghĩa là do sáu chỗ dựa khiến các Thức tùy chuyển. Tức dựa nơi sáu xứ như Nhãn v.v... sáu Thức Thân chuyển. Như ở thế gian, lửa dựa nơi trấu, phân bờ, củi v.v... chuyển. Đó gọi là sự sai biệt của Thức do chỗ dựa.

Thế nào là sai biệt do nơi Trụ? Nghĩa là bốn Thức Trụ, như Kinh nói: “Có bốn chỗ dựa dùng làm đối tượng duyên khiến Thức an trụ”.

Tức Thức tùy sắc trụ, duyên nơi sắc làm cảnh, nói rộng như nơi Kinh, cho đến: “Ta trọn không nói Thức này đi đến nơi phương đông, kể cả bốn hướng. Nhưng ta chỉ nói ở trong hiện pháp tất là ảnh hưởng của dục, đạt sự tịch tĩnh vắng lặng, thanh tịnh, mát mẽ”. Như thế là đã hiểu bày, trong Kinh đức Như Lai giảng nói về tướng của các Thức trụ.

Từ đây trở về sau, tôi sẽ nêu rõ về sự sai biệt của tướng ấy. Nghĩa là trong Kinh này lược hiểu bày về Thức trụ cùng tướng nhân duyên. Nhân duyên Thức trụ là hai thứ biên vực. Nhân duyên Thức trụ là hai thứ lặng dừng. Nên biết ở đây, nếu các sự phiền não, hoặc thuộc về phiền não kia, gọi là dựa lấy. Nên biết hai thứ ấy cũng gọi là đối tượng duyên, do tánh của đối tượng duyên nên có đối tượng duyên. Do tham ái kia là duyên của phiền não, gọi là hướng tới sự đã nắm giữ. Do bốn thứ trói buộc Thân như tham dục v.v... nên phát khởi Duyên của nghiệp gọi là duyên. Sự việc của đối tượng duyên là chỗ theo đuổi của hai tùy miên kia, nên gọi là kiến lập sự. Nếu các Bồ-đặc-già-la phạm phu chưa có được chán lìa để đối trị Hỷ, Ái, do Thức được thấm nhuần nên có thể giữ lấy, có thể làm viên mãn cho nội thân của vị lai. Do đấy, lần lượt có thể giữ lấy, có thể làm viên mãn, nhưng không thể dứt bỏ các tánh của phạm phu. Vì nơi nội thân có thể giữ lấy, có thể làm viên mãn, nên ở trong nẻo lưu chuyển quyết định nối tiếp. Đó gọi là Trụ. Nhân duyên của Trụ còn lại, như trước nên biết, đấy gọi là lược nói về Trụ và tướng nhân duyên. Thức của giới có sắc có đến có đi. Thức của giới không sắc có tử có sanh. Lại, hai thứ ấy trụ cho đến hết đời. Lại nữa, hai thứ ấy sanh trưởng, tăng tiến cùng với nghĩa rộng lớn, như trước đã nói, nên biết. Ngang với đây, gọi là Biên vực của Thức trụ cùng biên vực của nhân duyên trụ. Nếu lại thiết lập khác với đây, nên biết chỉ có sai biệt nơi văn tự, không phải sai biệt về nghĩa. Do cảnh giới của nghĩa còn lại là không. nếu kẻ khác chính thức vấn nạn thì không biết trả lời thế nào. Cũng do cảnh giới của nghĩa còn lại là không, nên hoặc lại có thể ở phần sau, tự nhiên quan sát như lý, nên tự mê muội cho là Tôi ngu si nên nói như vậy. Nếu là bậc thông huệ, thì đối với các Sắc Ái, cho đến triền tham thuộc về Hành ái, đều có thể đoạn lìa vĩnh viễn. Đối với bốn thứ triền trói buộc thân của phát nghiệp thuộc về phần phiền não, cũng có thể vĩnh viễn dứt trừ. Vì sao? Vì do chúng tại gia dựa vào hai thứ tham dục, giận dữ trói buộc, phát khởi các nghiệp, thấu nhận cảnh giới làm nhân, tổn hại Hữu tình làm nhân. Hoặc chúng xuất gia dựa vào Giới cấm thủ, ở đây thật sự chấp giữ hai thứ trói buộc phát khởi các nghiệp. Do Giới cấm thủ cũng như tham dục cầu sanh thiên. Ở đây thật sự chấp

giữ cũng như sân hận dựa vào Niết bàn. Nên biết bốn thứ trói buộc thân chỉ ở nơi ý địa phân biệt sanh ra. Từ đấy trở về sau, do tu tập nhiều về đối trị thù thắng, nên lại có thể đoạn trừ hẳn hai thứ tùy miên là tham ái trói buộc thân. Do sự đoạn trừ này nên các cảnh như sắc, thọ nơi đối tượng duyên của phiền não cũng không tương tục. Vì lìa trói buộc một cách rất ráo do đối tượng duyên này không nối tiếp, nên Thức tùy miên đã vắng lặng hoàn toàn. Ở trong các Thức trụ như sắc, thọ v.v... không còn an trụ. Do Thức đối trị đã hoàn toàn thanh tịnh. Đó gọi là sự vắng lặng của nhân duyên Thức trụ.

Lại do nhân duyên của vị lai đã diệt, nên đối với phần nội thân không giữ lấy, không làm cho viên mãn, nên quyết định không có sự lưu chuyển nối tiếp. Đó gọi là sự vắng lặng của Thức trụ.

Lại nữa, Thức tịnh thuộc về đối trị gọi là Vô sở trụ. Do nhân duyên kia nên gọi là không sanh trưởng. Do khéo tu tập môn giải thoát không, nên gọi là không có đối tượng hành tác. Do khéo tu tập môn Giải thoát vô nguyện, nên gọi là biết đủ. Do khéo tu tập môn Giải thoát vô tướng, nên gọi là An trụ. Như thế, không sanh trưởng cho đến an trụ, gọi là giải thoát tột cùng.

Lại, đối với các Hành v.v... đều không chấp trước ngã và ngã sở. Do nhân duyên này, nên lúc sắc v.v... hoại cũng không sợ hãi. Do tướng mạo này hiểu bày tự thể kia đã được thanh tịnh. Lại do Thức kia hoàn toàn thanh tịnh, nên không đợi nhân khác tác động mà tự nhiên nhập nơi tịch diệt. Sự tương tục của Thức ấy đã đoạn dứt rất ráo, nên đối với mười phương giới không còn làm chuyển, đối với thọ mạng và tử không mong cầu, gọi là lìa dục vĩnh viễn. Lại, các thọ hiện có là bóng cây của Thức bấy giờ chúng lại không có, nên gọi là vĩnh viễn lìa ảnh tượng. Các Thức hữu lậu ở trong hiện pháp đã diệt tận hoàn toàn, nên gọi là tịch diệt. Các Thức Vô lậu tùy theo thứ lớp, giải thoát của bậc hữu học gọi là tịch tĩnh, giải thoát của bậc vô học, gọi là trong mát. Mọi chỗ dựa còn lại đều hoàn toàn dứt trừ, nên nói là thanh tịnh.

Lại nữa, tự tánh của các Thức không nhiều, như đức Thế Tôn nói: Tánh của tất cả Tâm vốn thanh tịnh. Vì sao? Vì không phải tự tánh của Tâm hoàn toàn bất tịnh có thể sanh ra lỗi lầm. Như tất cả phiền não như tham v.v... cũng không riêng làm nhân duyên của phiền não, như sắc, thọ v.v... Vì sao? Vì tất không có riêng nơi tánh của Thức mà đấy khởi nhiễm Ái, như đối với sắc v.v... Thế nên, chỉ có mỗi Thức thì không lập Thức trụ, đó gọi là Thức uẩn có sai biệt do Trụ. Thế nào là sai biệt do tướng khác?

Nghĩa là có tâm tham, lìa tâm tham. Có Tâm sân, lìa Tâm sân v.v... như Kinh đã nói rộng. Cho đến Tâm không giải thoát, Tâm hoàn toàn giải thoát, đó gọi là sai biệt do một môn tướng khác.

Lại có căn cứ nơi tướng khác của cõi nên sai biệt. Nghĩa là cõi dục có bốn Tâm:

1. Tâm thiện
2. Tâm bất thiện
3. Tâm Hữu phú vô ký
4. Tâm Vô phú vô ký

Cõi sắc có ba Tâm: Tức trừ Tâm bất thiện.

Cõi vô sắc có ba Tâm: cũng trừ Tâm bất thiện.

Vô lậu có hai Tâm: là hữu học và vô học.

Lại, Tâm Thiện của cõi lục có hai thứ: Là Gia hạnh và sanh đắc.

Tâm Vô phú vô ký có bốn thứ:

1. Tâm dị thực sanh
2. Tâm đường oai nghi
3. Tâm xứ công xảo
4. Tâm Biến hóa

Đây chỉ là sanh đắc, nghĩa là các hàng Trời, Rồng, được xoa v.v..., nhưng không có Tâm tu quả. Ở trong cõi sắc không có Tâm xứ công xảo, cõi vô sắc cũng vậy. Nên biết Tâm thiện như cõi dưới, cõi trên cũng thế, tất cả xứ đều có.

Lại có căn cứ nơi tướng khác của chủng loại nên sai biệt. Nghĩa là cõi dục có năm Tâm:

1. Tâm do kiến khổ đoạn
2. Tâm do kiến tập đoạn
3. Tâm do kiến diệt đoạn
4. Tâm do kiến đạo đoạn
5. Tâm do tu đạo đoạn

Như cõi dục có năm Tâm, hai cõi sắc, vô sắc, đều có năm Tâm và Tâm Vô lậu, tổng cộng là mười sáu Tâm.

Về nghĩa sai biệt của Tâm nơi tướng khác thứ nhất, sẽ được phân biệt. Hết thấy Hữu tình lược có ba phẩm:

1. Phẩm chưa phát khởi hướng đến định.
2. Phẩm tuy đã phát khởi hướng đến, nhưng chưa đắc định.
3. Phẩm đã đắc định.

Loại này lại có hai thứ:

1. Không thanh tịnh

2. Rất thanh tịnh

Ở trong phẩm một, hoặc lúc khởi tâm nhiễm ô, do các Triền như tham v.v..., trói buộc Tâm ấy. Hoặc khi khởi Tâm thiện, vô ký, do các Triền như tham v.v... tạm thời xa lìa.

Nơi phẩm thứ hai, hoặc lúc khiến tâm nơi bên trong tĩnh lặng dừng dứt. Hoặc lúc mất niệm, nên đối với năm dục diệu, Tâm kia dong ruổi, phân tán. Hoặc khi hết sức tĩnh lặng, liền bị các Triền như Hôn trầm, Thùy miên che phủ nơi Tâm. Hoặc khi vì nhằm đoạn trừ chúng, nên đối với cảnh tịnh diệu, Tâm được an trụ. Hoặc lúc đối với cảnh kia, Tâm không an trụ chính đáng nên liền trạo cử, hoặc an trụ chính đáng nên không trạo cử. Do các sự ngăn che Hôn trầm, Trạo cử chưa đoạn dứt, nên đối với hai phẩm kia đều không tịch tĩnh. Do đã đoạn dứt nên Tâm được tịch tĩnh.

Hoặc do tác ý như lý, đã được Tĩnh lực căn bản, gọi là Tâm định. Nếu chưa đạt được, gọi là Tâm không định. Do đạo cứu cánh, nên gọi là Tâm khéo tu. Do đoạn trừ rốt ráo, nên gọi là Tâm hoàn toàn giải thoát. Cùng với đây trái nhau, gọi là Tâm không khéo tu, Tâm không giải thoát. Từ Tâm định trở đi, nên biết là phẩm thứ ba. Đó gọi là Thức uẩn có sai biệt do tướng khác.

Lại nữa, Thế nào là thứ lớp của các uẩn, tức nói về sai biệt. Đây lại có năm thứ nên biết.

1. Đối tượng tạo tác sanh khởi.
2. Đối tượng tạo tác đối trị.
3. Đối tượng tạo tác lưu chuyển.
4. Đối tượng tạo tác của Trụ.
5. Đối tượng tạo tác an lập.

Đối tượng tạo tác sanh khởi: Nghĩa là nhãn, sắc làm duyên, có thể sanh ra Nhãn thức, cho đến ý, pháp làm duyên, có thể sanh ra ý thức. Ở đây, trước nói sắc uẩn, tiếp theo nói Thức uẩn. Đây tức là chỗ dựa của các Tâm sở. Do dựa nơi ấy nên các Tâm sở như Thọ v.v... sanh khởi theo thứ lớp. Kinh nói: ba thứ hòa hợp nên có xúc. Xúc duyên nơi Thọ. Đó gọi là nói rõ về thứ lớp nơi đối tượng tạo tác sanh khởi của các uẩn.

Đối tượng tạo tác đối trị: Là nhằm đối trị bốn thứ điên đảo nên nói bốn niệm trụ. Nghĩa là đối với bất tịnh, điên đảo cho là tịnh, đối với khổ, điên đảo cho là vui, đối với vô ngã, điên đảo cho là ngã, đối với thường, điên đảo cho là thường. Ở đây, trước nói Sắc uẩn, tiếp đến nói Thọ uẩn, sau đây nói Thức uẩn, sau hết nói hai uẩn là Tưởng và Hành,

đó gọi là nói rõ về thứ lớp của đối tượng tạo tác đối trị nơi các uẩn.

Đối tượng tạo tác lưu chuyển: Là căn và cảnh giới làm chỗ dựa, ở trong hiện pháp do hai thứ uẩn nên thọ dụng cảnh giới khởi các tạp nhiễm, đó gọi là lãnh nạp cảnh giới cùng vạch rõ cảnh giới.

Do một thứ uẩn tạo tác tất cả nghiệp thiện bất thiện. Ở trong hậu pháp khởi hết tạp nhiễm như sanh, lão v.v... Một thứ là đối tượng nhiễm nên nói sau cùng.

Đối tượng tạo tác của Trụ: Do bốn Thức trụ cùng thứ lớp của Thức mà nói, đó gọi là đối tượng tạo tác của Trụ.

Đối tượng tạo tác an lập: Nghĩa là nơi các thế gian cùng được thấy rồi, trước là hiểu biết về sắc, thế nên trước lập sắc uẩn. Tiếp theo do Thọ uẩn nhận biết về các sự tiến thoái kia hoặc khổ hoặc vui, vì vậy nên kiến lập Thọ uẩn. Thứ đến do Tưởng uẩn, nhận biết về tên gọi như thế, chủng loại như thế, tộc họ như thế, do đó nên lập Tưởng uẩn. Sau đấy, do Hành uẩn nhận biết các đối tượng ngu tối như thế, thông huệ như thế, do đấy nên lập Hành uẩn. Sau hết do Thức uẩn an lập nội ngã. Nghĩa là ở trong các uẩn an lập sự nhận thức phân biệt có khổ có vui, theo đấy khởi ngôn thuyết cùng mọi ngu, trí v.v... Đó gọi là nêu rõ về thứ lớp của đối tượng tạo tác an lập nơi các uẩn.

Lại nữa, nương dựa vào sự việc nơi các vật dụng của ngã và sự việc của ngã, nên nhận biết về thứ lớp được nêu rõ của các uẩn. Nghĩa là ngã dựa nơi Thân, đối với các cảnh giới thọ dụng khổ vui, đối với mình, đối với kẻ khác, tùy thuận đấy khởi ngôn thuyết, tức tên gọi như thế, chủng loại như thế, tộc họ như thế. Hai thứ ấy dựa vào pháp, phi pháp mới được tích tập. Như vậy nên biết về sự việc nơi các vật dụng của ngã, nên biết Thức sau cùng là sự việc của ngã. Lại nữa, Sắc uẩn gồm thâu bao nhiêu uẩn, bao nhiêu Giới, Xứ, chi hữu, Xứ phi xứ, căn? Như Sắc uẩn, cho đến Thức uẩn cũng vậy.

- Nghĩa là Sắc uẩn gồm thâu:

Toàn phần một uẩn.

Toàn phần mười Giới mười xứ.

Phần ít của một giới một xứ.

Phần ít của sáu chi Hữu.

Phần ít của Xứ phi xứ.

Toàn phần bảy căn.

- Thọ uẩn gồm thâu:

Toàn phần một uẩn.

Phần ít của một Giới một xứ.

- Toàn phần một chi Hữu.
- Phần ít của ba chi Hữu.
- Phần ít của Xứ phi xứ.
- Toàn phần năm căn.
- Phần ít của ba căn.
- Tướng uẩn gồm thâu:
 - Toàn phần một uẩn.
 - Phần ít của một Giới một xứ.
 - Phần ít của ba chi Hữu.
 - Phần ít của Xứ phi xứ.
 - Không gồm thâu các căn.
- Hành uẩn gồm thâu:
 - Toàn phần một uẩn.
 - Phần ít của một Giới một xứ.
 - Toàn phần bốn chi Hữu.
 - Phần ít của năm chi Hữu.
 - Phần ít của Xứ phi xứ.
 - Toàn phần sáu căn.
 - Phần ít của ba căn.
- Thức uẩn gồm thâu:
 - Toàn phần một uẩn.
 - Toàn phần bảy Giới.
 - Toàn phần một xứ.
 - Toàn phần một chi Hữu.
 - Phần ít của bốn chi Hữu.
 - Phần ít của Xứ phi xứ.
 - Toàn phần một căn.
 - Phần ít của ba căn.

Như thế có sáu thứ gồm thâu: đó là uẩn gồm thâu cho đến căn gồm thâu. Do đạo lý cùng gồm thâu này, nên lần lượt cùng gồm thâu, như chỗ ứng hợp nên biết. Lại có mười thứ gồm thâu khác, phải nên nhận biết rõ.

1. Gồm thâu của Giới: Nghĩa là các uẩn v.v... đều thuộc về chủng tử của mình.
2. Gồm thâu của Tướng: Nghĩa là các uẩn v.v... đều thuộc về tự tướng, cộng tướng.
3. Gồm thâu của Chủng loại: Nghĩa là các uẩn v.v... đều thuộc về toàn bộ chủng loại của mình.

4. Gồm thâu của Phần vị: Nghĩa là các uẩn v.v... đều thuộc về phần vị như thuận nơi lạc thọ v.v...

5. Gồm thâu của Không lia nhau: Nghĩa là các uẩn v.v... do mỗi mỗi pháp cùng các thứ trợ bạn thâu tóm tất cả uẩn v.v...

6. Gồm thâu của Thời: Nghĩa là các uẩn v.v... nơi quá khứ hiện tại vị lai đều tự cùng gồm thâu.

7. Gồm thâu của Phương: Nghĩa là các uẩn v.v... ở phương này chuyển, hoặc dựa nơi ấy sanh, tức phương ấy gồm thâu.

8. Gồm thâu của toàn phần: Nghĩa là các uẩn v.v... đều thuộc về năm thứ v.v...

9. Gồm thâu của phần ít: Nghĩa là các uẩn v.v... mỗi mỗi thứ đều thuộc về phần ít sai biệt.

10. Gồm thâu của Thắng nghĩa: Tức các uẩn v.v... đều thuộc về Tướng của Chân như.

Như vậy, tất cả nghĩa gồm thâu của các uẩn tổng cộng có mười sáu. Như uẩn, cho đến căn cũng thế.

Lại, do ba pháp gồm thâu tất cả pháp. Nghĩa là Sắc uẩn, Pháp giới và Ý xứ.

Lại nữa, nương dựa vào bao nhiêu xứ, Sắc uẩn chuyển biến? Nương dựa vào bao nhiêu xứ, bốn uẩn thuộc về danh (Thọ, Tưởng, Hành, Thức) chuyển biến?

Nghĩa là dựa vào sáu xứ, Sắc uẩn chuyển biến:

1. Xứ kiến lập.
2. Xứ che giấu.
3. Xứ của cải, vật dụng.
4. Xứ của căn.
5. Xứ căn trụ.
6. Xứ có uy đức định rõ chốn hành.

Nương dựa vào bảy xứ, bốn uẩn thuộc về danh chuyển biến:

1. Lạc dục
2. Hy vọng
3. Cảnh giới
4. Tầm Tứ
5. Chánh tri
6. Phương tiện thanh tịnh
7. Thanh tịnh

Những kẻ thọ dụng dục, nương dựa vào bốn xứ. Các vị trụ nơi Luật nghi, tinh tấn hành trì: nương dựa vào một xứ. Người đã được định

cận phần: nương dựa vào một xứ. Người an trụ nơi định căn bản: nương dựa vào một xứ. Bảy xứ như thế lược có bốn vị, nên biết.

Lại nữa, Tôi sẽ lần lượt, trước nói về phân biệt Sắc uẩn với mỗi mỗi nghĩa riêng, sau đấy nói về nghĩa phân biệt bốn uẩn thuộc về danh. Thế nào là phân biệt sắc uẩn? Tụng nêu:

*Vật cực vi sanh khởi
An lập cùng lưu nghiệp
Sát na riêng chốn hành
Cùng xen khác tối hậu.*

Hỏi: Nhân trong Sắc uẩn thuộc về bao nhiêu vật?

Đáp: Nếu căn cứ vào tính chất cùng nhau thì chỉ có một vật. Nghĩa là Sắc thanh tịnh dựa chỗ của Nhãn thức. Nếu căn cứ vào tính chất gồm nhau thì có bảy vật. Nghĩa là Nhãn ấy cùng với Thân, Địa, Sắc, Hương, Vị, Xúc. Nếu đều căn cứ vào chỗ gồm nhau của Giới, tức có mười vật, là bảy vật nơi Giới này cùng giới thủy, hỏa, phong.

Như Nhãn (mắt), thì Nhĩ, Tỷ, Thiệt nên biết cũng vậy. Ở đây có sai biệt: Nghĩa là Sắc thanh tịnh, chỗ dựa của Nhĩ (tai), Nhĩ thức. Sắc thanh tịnh, chỗ dựa của Tỷ (mũi), Tỷ thức. Sắc thanh tịnh, chỗ dựa của Thiệt (lưỡi), Thiệt thức. Phần còn lại như trước đã nói.

Nếu là Thân, nên trừ bốn căn như Nhãn v.v... Vì sao? Vì do xa lìa chúng thì riêng Thân có thể đạt được. Về tướng ấy, tức Sắc thanh tịnh là chỗ dựa của Thân Thức. Nếu đối với hành tướng của sắc hương vị xúc bên ngoài, thì trừ tất cả căn. Hết thấy phần còn lại, như trước nên biết.

Âm thanh cùng với Thanh giới không thường xuyên có, nên nay sẽ nói riêng. Nếu ở nơi xứ ấy có âm thanh, nên biết xứ này lại tăng một lần, nên biết Thanh giới nơi tất cả xứ đều tăng.

Lại nữa, cảnh giới nơi đối tượng duyên của sắc v.v... như trong phần Bản địa đã phân biệt rộng. Hoặc trong phần xúc xứ đã nói về sắc được tạo, từ trơn nhẵn cho đến mạnh mẽ. Nên biết tức ở nơi phần vị của đại chủng giả thiết lập là có. Nghĩa là đối với tánh thanh tịnh của đại chủng, giả lập tánh trơn nhẵn. Đối với tánh chắc thật của đại chủng giả lập tánh nặng, đối với tánh không chắc thật không thanh tịnh của đại chủng, giả lập tánh thô nhám và tánh nhẹ. Đối với tánh chậm chạp, không thanh tịnh của đại chủng, giả lập tánh mềm. Do thủy cùng với phong hòa hợp sanh, nên giả lập có lạnh. Do sự nhận giữ thiếu sót, không bình đẳng, nên giả lập đối khát cùng sức yếu. Do không có chỗ thiếu sót, không có bất bình đẳng nên giả lập sức mạnh cùng no đủ. Do

biến dị không bình đẳng, thác loạn không bình đẳng, nên giả lập bệnh. Do thời phần biến dị không bình đẳng, nên giả lập Già. Do mạng căn biến dị không bình đẳng, nên giả lập chết... do địa cùng thủy hòa hợp sanh nên giả lập sự dính, gấn...

Như vậy, tất cả nêu bày về các đại chủng tổng cộng có sáu vị:

1. Vị tịnh, bất tịnh.
2. Vị chắc chắn, không chắc chắn.
3. Vị chậm chạp.
4. Vị hòa hợp.
5. Vị không bình đẳng.
6. Vị bình đẳng.

Sáu vị như thế lại chia ra làm tám. Hoặc tám hoặc sáu đều bình đẳng, nơi bình đẳng.

Lại nữa, tất cả sắc cho đến xúc đều được hai Thức nhận biết. Nghĩa là Tự Thức nhận biết và Ý Thức nhận biết, hoặc dần dần, hoặc tức thì. Năm căn như Nhãn v.v... thì một ý thức nhận biết.

Lại nữa, trong sắc giới, hương vị không hiện, nhưng nơi giới kia thì có. Vì sao? Vì hai thứ ấy đều thuộc về đoạn thực. Do không có hương vị nên hai Thức Tỷ Thiệt cũng không. Đây là căn cứ theo hiện hành mà nói, không phải căn cứ theo Giới.

như thế, trong tất cả Sắc thuộc về Sắc uẩn, có chín thứ là vật thật có. Trong số thuộc về xúc, bốn đại chủng là vật thật có, nên biết các phần còn lại chỉ là giả có.

Sắc thuộc về pháp xứ cũng có hai loại: Nghĩa là thật có và giả có. Nếu có uy đức, cảnh của đối tượng Hành là định cũng như biến hóa, thì sắc nơi cảnh của quả kia, cảnh kia, sự tương ưng với Thức kia là vật thật có. Nếu là sắc của Luật nghi, sắc của không Luật nghi đều là giả có. Lại, sắc nơi đối tượng Hành là Định, nếu dựa vào sự hệ thuộc ấy nơi định, tức do sự hệ thuộc này nên đại chủng được tạo.

Lại, sắc của định này chỉ là Hữu lậu, Vô lậu của thế gian do định sinh ra, không phải là xuất thế gian, do sắc của định ấy có hành Hý luận làm nhân của định. Lại chẳng phải tất cả tâm của định hiện có đều có thể sanh ra công năng của sắc này. Chỉ có một loại có thể dấy khởi hóa hiện. Nghĩa là không tư duy, song do thời gian trước đã tác ý dẫn dắt, nên lìa các tối tăm, khéo thanh tịnh hết mực, hiện tiền sáng rõ. Nên biết định ấy mới có thể sanh sắc. Nếu sức của định cố gắng thường xuyên tư duy, nhờ vào lực của thắng giải mà được nhận thấy, nên biết không thể sanh khởi sắc ấy. Lại nữa, sắc này tuy không phải là đối tượng hành của

định xuất thế gian, nhưng do sức tăng thượng của định ấy, nên có một loại có thể hiện bày, nên biết sự việc này là không thể nghĩ bàn.

Hỏi: Sắc của vật thật có nơi hai cõi dục, sắc có sai biệt gì?

Đáp: các Sắc của cõi Sắc là thanh tịnh tối thắng, có thể phát ra ánh sáng, lại rất vi tế, các căn của địa dưới đều không thể hành, lại không có khổ. Dựa vào các sắc kia, khổ thọ không sanh. Cõi Dục thì không như thế. Đó gọi là sai biệt.

Lại nữa, Sắc uẩn lược có sáu tướng, nên biết, đó là:

1. Tự tướng.
2. Cộng tướng
3. Tướng của chủ thể nương dựa, đối tượng nương dựa cùng hệ thuộc.
4. Tướng thọ dụng.
5. Tướng của Nghiệp.
6. Tướng vi tế.

Tự tướng: Như địa v.v... dùng sự bền chắc v.v... làm tướng. Nhãn v.v... dùng sắc thanh tịnh đều riêng biệt làm tướng.

Cộng tướng: là tất cả sắc đều có tướng biến ngại.

Tướng của chủ thể nương dựa, đối tượng nương dựa cùng hệ thuộc. Đại chủng là đối tượng nương dựa. Sắc được tạo là chủ thể nương dựa.

Tướng Thọ dụng: là nội sắc xứ có sức tăng thượng được thọ dụng, nên cảnh giới của sắc bên ngoài sanh khởi có sai biệt. Hoặc có sắc tụ chỉ có sự cứng chắc sanh. Hoặc chỉ có ẩm ướt, hoặc chỉ có nóng ấm, hoặc chỉ có động, hoặc hòa hợp sanh. Vì nhằm tùy thuận sự thọ dụng sai biệt của các sắc xứ bên trong.

Tướng của nghiệp: Nghĩa là các đại chủng như địa v.v... dùng sự nương giữ, thấu nhận, thành thực, tăng trưởng làm tướng. Lại có nghiệp khác, phần sau sẽ nói rộng.

Tướng vi tế: Nghĩa là tướng cực vi. Lại nữa, tánh vi tế lược có ba loại:

1. Tánh vi tế tổn giảm.
2. Tánh vi tế của chủng loại.
3. Tánh vi tế của Tâm tự tại chuyển.

Tánh vi tế tổn giảm: Là phân tích các sắc cho đến phần vi hết sức nhỏ, gọi là cực vi.

Tánh vi tế của chủng loại: Nghĩa là sắc như gió v.v... và sắc của Trung Hữu.

Tánh vi tế của Tâm tự tại chuyển: Là các sắc của hai cõi Sắc, Vô

sắc.

Hỏi: các sắc cực vi, do bao nhiêu thứ tướng để kiến lập, nên biết?

Đáp: lược nêu do năm thứ tướng, hoặc kiến lập rộng như nơi phần Bản địa đã nói. Những gì là năm tướng?

1. Do phân biệt.
2. Do sai biệt.
3. Do đứng riêng.
4. Do trợ bạn.
5. Do không phần.

Do phân biệt nên kiến lập: Nghĩa là do giác huệ phân biệt, phân tích các sắc đến biên vực tận cùng để kiến lập cực vi, chẳng phải là do Thể vốn có. Thế nên, cực vi không sanh không diệt, cũng không phải sắc do cực vi tụ tập mà thành.

Do sai biệt nên kiến lập: lược nói về cực vi có mười lăm thứ. Nghĩa là các căn như Nhãn có năm cực vi. Cảnh giới như Sắc cũng có năm cực vi. Cực vi của địa v.v... lại có bốn thứ. Sắc của vật thật có thuộc về Pháp xứ, về cực vi có một thứ.

Do đứng riêng lẻ nên kiến lập: Là kiến lập tự tướng của sự cực vi.

Do trợ bạn nên kiến lập: Nghĩa là Tụ cực vi. Vì sao? Vì đối với xứ cực vi như một địa v.v... các cực vi khác hiện có cùng tụ nơi một xứ không lia bỏ nhau. Thế nên, dựa vào đấy để lập Tụ cực vi.

Hỏi: do nhân duyên nào, các pháp có đối cùng ở một xứ không lia bỏ nhau, nhưng không gọi là Tánh có đối?

Đáp: vì tùy thuận chuyển. Do các pháp ấy lần lượt cùng tùy thuận sanh, không cùng gây trở ngại. Lại do chủng loại nghiệp như thế, với chỗ chiêu cảm tăng thượng như vậy mà sanh. Vì sao? Vì tất cả sắc căn của tất cả sắc tụ cùng thọ dụng. Nếu khác với đây, thì trong hết thủy tụ không có sắc, như tất cả địa v.v... không cùng lia bỏ. Nếu vậy, thì cảnh giới của các Thức như Nhãn v.v... liền không hiện hữu khắp trong tất cả tụ. Như vậy nên không thọ dụng đủ khắp. Do đó, nên biết nhất định có các Sắc cùng một xứ sở không lia bỏ nhau. Lại có các Sắc, hoặc ở xứ này cùng gây tạo trở ngại, hoặc ở xứ này không cùng tạo trở ngại, như Sắc của Trung Hữu. Nhưng các Sắc kia tánh chẳng phải là không đối. Ở đây đạo lý nên biết cũng thế.

Do không phần nên kiến lập cực vi: Nghĩa là không phải cực vi kia lại có phần khác chẳng phải tánh tụ. Các Tụ cực vi có thể có phần vi tế. Nếu xứ cực vi tức chỉ là xứ này thì lại không có phần vi tế để phân

tích.

Hỏi: như thế, chỗ nói về năm tướng cực vi, lại có năm mắt (Nhãn) là Nhục nhãn, Thiên nhãn, Thánh Huệ nhãn, Pháp nhãn, Phật nhãn. Nên nói bao nhiêu Nhãn, dùng bao nhiêu cực vi làm cảnh của đối tượng hành?

Đáp: nên nói trừ Nhục nhãn, Thiên nhãn, các Nhãn còn lại dùng tất cả cực vi làm cảnh của đối tượng Hành. Vì sao? Vì do Thiên nhãn kia chỉ giữ lấy, trong tụ sắc các biểu hiện nơi hai biên trên dưới trước sau, hoặc sáng hoặc tối, tất không thể nhận lấy xứ sở cực vi. Do Thể của cực vi phải dùng Huệ phân tích để kiến lập.

Hỏi: do đâu nói cực vi không sanh không diệt?

Đáp: do các tụ sắc lúc sanh đầu tiên là sanh toàn phần. Khi diệt sau cùng thì không đến phần vị cực vi, chỉ giữa chừng tận diệt, cũng như giọt nước.

Lại do năm tướng nên biết gọi là cực vi nghĩ bàn không như lý. Nghĩa là ở trong tụ sắc có các Cực vi theo tự tánh mà trụ. Nên biết đó gọi là Cực vi nghĩ bàn không như lý thứ nhất.

Hoặc cho là cực vi có sanh có diệt. Hoặc cho là cực vi cùng với cực vi khác hoặc hợp hoặc tan. Hoặc cho là các sắc đối với lượng cực vi được tích tập mà trụ. Hoặc cho là cực vi có thể sanh ra rất nhiều tụ sắc dị biệt. Nên biết đó gọi là cực vi nghĩ bàn không như lý thứ hai đến thứ năm. Vậy nên tạo phương tiện để cực vi được nghĩ bàn, tư duy như lý, đoạn trừ năm thứ nghĩ bàn phi lý này.

Lại nữa, kiến lập cực vi, nên biết có năm thứ lợi thù thắng.

Nghĩa là do phân tích một hợp tụ sắc, an lập theo phương tiện, thì nơi cảnh của đối tượng duyên liền có thể tu tập thanh tịnh rộng lớn, đó gọi là lợi thù thắng thứ nhất.

Lại có thể đoạn trừ dần Tát-ca-da kiến (Thân kiến), là lợi thù thắng thứ hai.

Như có thể đoạn trừ dần Thân kiến thì cũng có thể đoạn trừ dần kiêu mạn, đó là lợi thù thắng thứ ba.

Lại có thể hàng phục dần các triền phiền não, là lợi thù thắng thứ tư.

Lại có thể mau chóng dứt trừ các tướng, đó là lợi thù thắng thứ năm.

Các loại như thế phải nên tư duy như lý về cực vi.

Lại nữa, lược nêu về vật của sắc sanh nên biết có năm thứ:

1. Sanh do nương dựa.

2. Sanh do chủng tử.
3. Sanh do thâm nhận.
4. Sanh do tổn giảm.

- Thế nào là Sanh do nương dựa? Là đối với nơi chốn của đại chủng làm chỗ dựa, có các được tạo khác sanh khởi, nên nói: Sắc được tạo do bốn đại chủng tạo là đồng một xứ thân giữ nghĩa ấy. Lại, nếu ở trong chỗ tích tụ của sắc này có tự tướng của đại chủng cùng sắc được tạo có thể đạt được, nên biết trong ấy tức có pháp kia. Nếu đối với xứ ấy, tự tướng của pháp kia đều không thể đạt được, nên biết là xứ ấy không có pháp kia. Đó gọi là kiến lập chung về tướng hữu phi hữu.

Hoặc có thuyết nói: Nơi xứ sở này, tự tướng của pháp kia tuy không thể thủ đắc, nhưng tất là có. Nay nên hỏi: ở đây, không thể thủ đắc cùng với có thể đạt được, thì pháp ấy là vật cùng có hoặc không cùng có? Nếu là vật cùng có thì vật đã là như nhau, nhưng không thể thủ đắc là không hợp đạo lý. Nếu là vật không cùng có, tức do lượng ấy nên nói vật không cùng có hay là căn cứ vào uy thế mà nói chăng? Nếu tức do lượng ấy nên nói không cùng có, thì phần ít tự tướng cũng không thể thủ đắc là không hợp lý. Nếu căn cứ vào uy thế mà nói không cùng có, thì lia tự tướng kia lại có uy thế khác không thể thủ đắc, là không hợp đạo lý. Các loại như thế nên biết là sanh do nương dựa.

- Thế nào là Sanh do chủng tử?

Nghĩa là các sắc hiện có đều từ nơi tự chủng tử sanh ra, như tụ chắc cứng. Hoặc khi gặp duyên liền sanh ẩm ướt. Ẩm ướt gặp duyên lại sanh cứng chắc. Không nóng sanh nóng, nóng lại sanh lạnh. Không động sanh động, động sanh chẳng động. Như thế có những sai biệt như sắc đẹp sắc xấu, nên biết. Do như vậy v.v... nên tuy không có tự tướng nhưng có về giới. Từ nơi các tụ kia, các thứ sắc pháp kia sai biệt mà sanh. Các loại như vậy nên biết gọi là Sanh do chủng tử.

- Thế nào là Sanh do thế dẫn?

Nghĩa là lực tăng thượng của sắc căn bên trong nên phần bên ngoài nối tiếp sanh có sai biệt, tức là khí thế gian v.v... Lại do chỗ dẫn dắt của sức mạnh nơi nghiệp trước, nên các sắc xứ bên trong sanh khởi có sai biệt.

Lại nữa, chư Thiên hoặc dục hiện tiền, hoặc dục không hiện tiền, cùng các thứ vật dụng của cải hiện có thuộc Châu Bắc-câu-lô, nên biết phần nhiều do thế dẫn mà sanh, sai biệt mà chuyển. Trong cõi người, nối tiếp mà sanh chỉ có nơi Khí thế gian. Các loại như thế nên biết gọi là Sanh do Thế dẫn.

- Thế nào là Sanh do thâm nhận?

Nghĩa là gặp các thứ Duyên thâm nhận kia nên các sắc pháp kia lần lượt tăng thêm hơn hết mà sanh, cũng như nước thấm nhuần nơi các mầm cây. Các loại như thế nên biết gọi là Sanh do thâm nhận. Cùng với đây trái nhau, nên biết gọi là Sanh do tổn giảm.

Lại nữa, các tụ sắc khi sanh như vô số vật bằng đá nghiền vụn, dùng nước hòa hợp trộn lẫn mà sanh, không phải như một đồng hạt đậu, hạt lúa v.v... Vì sao? Vì tùy theo lực tăng thượng của nhân sanh kia, như thế mà sanh là có dụng.

Hỏi: nếu tất cả Hành đều từ chủng tử sanh ra, thì do nhân duyên nào nên nói các sắc được tạo là do các đại chủng tạo?

Đáp: do đại chủng kia biến dị mà biến dị, nên pháp ấy được kiến lập và nhận giữ. Tức do ba nhân duyên nên đại chủng biến dị khiến sắc được tạo biến dị mà chuyển:

1. Do dụng của sĩ phu
2. Do nghiệp được tạo tác.
3. Do định thù thắng.

Do dụng của sĩ phu: Nghĩa là do địa đại va chạm xô đẩy nên các vật dụng sai biệt, ruộng đất sai biệt, khiến các sắc được tạo biến dị có thể đạt được. Hoặc do nước thấm nhuần v.v..., do lửa làm cho chín, do gió làm khô ráo, khiến sắc được tạo biến dị có thể đạt được. Nên biết đó gọi là do dụng của sĩ phu nơi đại chủng kia khiến sắc được tạo biến dị mà sanh.

Do nghiệp được tạo tác: tùy theo uy lực của nghiệp, trước là đại chủng sanh, sau là tùy nơi lực ấy, sắc biến dị sanh. Đó gọi là do nghiệp được tạo tác.

Do định thù thắng: là lực của định thù thắng, nên trước khởi đại chủng, sau đây sắc được tạo biến dị mà sanh. Nên biết đó gọi là do định thù thắng nên đại chủng biến dị, nhân đây, sắc được tạo biến dị mà sanh.

Lại nữa, lực do năm duyên nên đại chủng hiện có khiến cho quả khác kia chuyển thành quả khác. Năm duyên ấy là:

1. Sức của đại chủng.
2. Dụng lực của sĩ phu.
3. Lực của minh chú.
4. Lực của thần thông.
5. Lực của nghiệp đã tạo.

Hỏi: Từ đây chết rồi, do nhân duyên nào, tụ sắc của Trung hữu

nối tiếp được sanh?

Đáp: nên biết sắc này dùng tự chủng tử làm nhân, chiêu cảm nghiệp sanh làm duyên.

Hỏi: do nhân nào được biết có Trung hữu?

Đáp: Từ đây chết rồi, nếu các Tâm Tâm sở không có chỗ dựa, thì không có đạo lý chuyển đến phương khác, không nên như tiếng vang chỉ khiến lấm, lộn. Không nên như bóng nơi hình kia không mất. Cũng không nên nói như giữ lấy đối tượng duyên, không phải là đi, đến. Do những chỗ nói về thí dụ như thế là không hợp đạo lý. Vì thế nên biết nhất định có Trung hữu. Các loại như vậy phải nên tư duy về sắc uẩn sanh khởi.

Lại nữa, sắc uẩn lúc sanh thì cái gì cũng đứng đầu trước hết, căn cứ vào xứ sở kia, dựa vào xứ sở này, các sắc còn lại chuyển biến? Nên biết đại chủng trước căn cứ nơi xứ sở, sau khi sắc khác được tạo, dựa vào xứ ấy mà chuyển. Chỉ các đại chủng nơi xứ sở ấy hiện tiền, làm chướng ngại tự tướng của sắc được tạo còn lại hiện hữu đủ khắp. Nên biết do uy lực kia nhận giữ nên có chỗ chiếm ngại. Lại nữa, các bốn đại chủng như địa vv, tùy theo thứ lớp kia nên hiểu bày tướng thô, nên biết. Nghĩa là địa giới và quả có thể duy trì các nghiệp tối thắng như lay động, thiêu đốt, trôi chảy của Thủy, Hỏa, Phong. Nương dựa nơi các nghiệp ấy nên mới được lưu chuyển. Lại nữa, các âm thanh vừa nói, phát ra rồi tức thì đoạn dứt, nên ở trong tự sắc không luôn nối tiếp. Lại, âm thanh này, lúc dựa vào “chất” sanh, thì xứ của “chất” và bên ngoài cùng tức thì có thể đạt được. Tùy nơi chỗ được nghe, đối với nơi chốn ấy, hiện hữu đủ khắp tức thì dậy khởi như ánh sáng của ngọn lửa, chẳng phải dần dần sanh, lần lượt đi tới.

Lại nữa, Gió có hai loại: là luôn tương tục và không luôn tương tục. Các thứ gió luân hành gọi là luôn tương tục. Ở nơi không hành gọi là không luôn tương tục. Ở nơi vật hành, gọi là luôn thâm nhận. Lại nên biết, tính chất máy móc chuyển vận của gió gọi là luôn nối tiếp. Các thứ còn lại nên biết không phải là luôn nối tiếp.

Hỏi: những gì gọi là Không giới?

Đáp: Sáng, tối thuộc về sắc được tạo gọi là Không giới. Ở đây cũng có hai loại:

1. Luôn tương tục.
2. Không luôn tương tục.

Nếu nơi chốn cư trú của các Hữu tình thường tối thường sáng, gọi là luôn tương tục. Xứ khác không như thế là không luôn tương tục. Nên

biết đây cũng là dựa vào tụ sắc.

Lại, Không giới này, nơi thuộc về ánh sáng gọi là thanh tịnh. Nơi chốn thuộc hang hốc gọi là không thanh tịnh.

Hỏi: các thứ dài ngắn v.v... được gọi là Hình sắc, nên nói là thật có hay là giả có?

Đáp: nên nói là giả có. Vì sao? Vì do tích tập mà trụ nên gọi là Hình, chỉ có các sắc tích tập có thể đạt được còn tướng của hình sắc khác không thể đạt được.

Lại, tất cùng đối đãi. Pháp đối đãi có tự tánh, tức pháp ấy liền có lỗi lầm tạp loạn. Như chiếc xe v.v..., sự nhận biết kia có thể hủy hoại. Lại nữa, trong sắc của quả nơi định thù thắng thuộc về pháp xứ chỉ có tướng của hiển sắc. Vì sao? Vì đối với nhân sanh của hương v.v... kia đã thiếu, lại không công dụng. Như vậy, ở trong không hành nơi gió không có Hương v.v... cùng sanh, chỉ có sự giả hợp.

Lại, lìa chỗ phát khởi ánh sáng bên ngoài luân, các đại chủng còn lại cùng với hương v.v... đều không thể đạt được.

Lại, sắc của quả thuộc định thù thắng thuộc về pháp xứ, nên biết sắc này chỉ dựa vào định thù thắng, không dựa vào đại chủng. Nhưng từ duyên nơi chủng loại ảnh tượng kia, Tam-ma-địa phát khởi, nên cũng gọi là đại chủng kia đã tạo, không phải dựa vào pháp kia sanh, nên gọi là tạo.

Hỏi: ở trong sắc uẩn, có bao nhiêu pháp do kiến có đối nên trụ? Có bao nhiêu pháp do không kiến có đối nên trụ? Bao nhiêu pháp do không kiến không đối nên trụ?

Đáp: một do hai thứ, là đối tượng hành của Nhãn. Các thứ còn lại chỉ do có đối, trừ sắc thuộc về pháp xứ. nên biết sắc này là không kiến không đối. Các loại như thế phải nên tư duy an lập sắc uẩn.

Lại nữa, sắc uẩn do bao nhiêu thứ lưu mà tương tục chuyển. Tức là do ba thứ:

1. Lưu của đẳng lưu.
2. Lưu của dị thực sanh.
3. Lưu của sự nuôi lớn.

Lưu của đẳng lưu lại có bốn thứ:

- Một là: Lưu của đẳng lưu dị thực.
 Hai là: Lưu của đẳng lưu nuôi lớn.
 Ba là: Lưu của đẳng lưu biến dị.
 Bốn là: Lưu của đẳng lưu bản tánh.

Lưu của dị thực sanh lại có hai loại:

1. Đầu tiên.

2. Nối tiếp.

Nghĩa là dị thực của nghiệp sanh và dị thực được sanh. Tức từ nơi nghiệp lực kia dẫn phát dị thực, thời gian sau chuyển.

Lưu của sự nuôi lớn cũng có hai loại:

1. Lưu nuôi lớn ở rộng khắp.

2. Lưu nuôi lớn cùng tăng thịnh.

Lưu của sự nuôi lớn thứ nhất chỉ nuôi lớn sắc, nên biết do ăn uống, ngủ nghỉ, phạm hạnh, đẳng chí nuôi lớn các sắc. Lưu của sự nuôi lớn còn lại nên biết cũng do ăn uống, chỗ dựa, tác ý tu thù thắng, nên thời gian dài thuần thực mà được nuôi lớn. Các pháp có sắc do hai thứ nuôi lớn mà được nuôi lớn. Các pháp vô sắc chỉ có cùng tăng thịnh gọi là nuôi lớn.

Lại, sắc của cõi dục do đủ bốn cách ăn và hết thấy nhân duyên môi lớn khác mà được nuôi lớn. Các sắc của cõi sắc không do đoạn thực, ngủ nghỉ, phạm hạnh mà được nuôi lớn.

Lại, các sắc căn nên biết do hai thứ lưu mà được lưu chuyển, do các sắc căn lìa sự nuôi lớn dị thực, ngoài lưu tương tục không khác với lưu của đẳng lưu.

Hỏi: sự nối tiếp của dị thực có lúc cũng có tăng trưởng rộng lớn có thể đạt được. Vì sao dị thực gồm thân lưu không phải là nuôi lớn?

Đáp: do riêng có sự nối tiếp có thể thân tóm, có thể giữ lấy lưu của đẳng lưu dị thực, nên hiện có tăng trưởng v.v... Nếu không phải sắc thuộc về căn, nên biết gồm ba thứ lưu. Các Tâm Tâm sở có Lưu của đẳng lưu, Lưu của dị thực sanh và Lưu nuôi lớn thứ hai đã nuôi lớn. Sắc thuộc về pháp xứ không có lưu của dị thực sanh, các thứ còn lại như nơi Tâm Tâm sở, nên biết.

Lại, trong cõi dục có đủ các sắc trong ngoài thành thực. Ở trong cõi sắc thì xa lìa Hương, Vị.

Lại, trong cõi dục các sắc căn thành thực hoặc đủ hoặc không đủ, ở trong cõi sắc các căn tất đủ.

Lại, các Thanh giới cũng có dị thực không phải âm thanh. Các loại như thế phải nên tư duy về nghĩa Lưu của sắc uẩn.

Lại nữa, địa giới thuộc về sắc uẩn có thể tạo bao nhiêu nghiệp cho đến Phong giới có thể làm bao nhiêu nghiệp? Nên biết tất cả đều làm năm nghiệp. Nghĩa là địa giới có thể làm nghiệp xúc chạm, biến hoại, nghiệp kiến lập và nghiệp nương dựa, nghiệp trái tổn, nghiệp thân nhận.

Thủy giới có thể làm: nghiệp lưu nhuận, nghiệp thâm giữ, nghiệp tưới tắm, nghiệp trái tổn và nghiệp thâm nhận.

Hỏa giới có thể làm: nghiệp chiếu rõ, nghiệp thành thực, nghiệp thiêu đốt, nghiệp trái tổn và nghiệp thâm nhận.

Phong giới có thể làm: nghiệp phát động, nghiệp tùy chuyển, nghiệp tiêu khô, nghiệp trái tổn và nghiệp thâm nhận.

Lại, các đại chủng đối với sắc được tạo đã sanh, nên biết có thể tạo năm nghiệp. Nghĩa là nghiệp sanh khởi, nghiệp nương dựa, nghiệp kiến lập, nghiệp nhận giữ, nghiệp tăng trưởng.

Đối với sự biến dị kia, lúc sanh có thể làm việc đứng đầu dẫn đường. Biến dị sanh rồi cùng với pháp ấy ở yên, không lìa bỏ nhau, nên có thể làm chỗ dựa. Thâm nhận, tổn hại, an nguy cùng đồng có thể kiến lập pháp kia. Nắm giữ lượng gốc ấy khiến không thể tổn giảm nên có thể nhận giữ. Khiến pháp kia tích tập tăng tiến rộng lớn nên có thể tăng trưởng.

Hỏi: Sắc thiện, bất thiện nơi đối tượng hành của Nhãn, Nhĩ, chúng do nhân duyên nào thành tánh như thiện vv không phải là sắc khác?

Đáp: nếu lược nói thì do phẩm hạ trung thượng nơi ba thứ Tư có sai biệt:

1. Tư của gia hạnh.
2. Tư của quyết định.
3. Tư của đẳng khởi.

Do đấy, nên có thể khởi biểu nghiệp thân ngữ thiện, bất thiện. Nên biết Tư phẩm thượng làm chỗ nương dựa, nên có thể phát khởi nghiệp thiện, bất thiện.

Hỏi: dựa vào tụ sắc mà có vận động, nên nói là cùng với pháp ấy khác hay chẳng khác?

Đáp: nên nói là chẳng khác. Vì sao? Vì ở xứ sở kia hoặc sinh, chẳng sinh, hoặc diệt, chẳng diệt, nhưng có vận động đều có lỗi lầm có thể thấy rõ.

Hỏi: có Lỗi lầm gì?

Đáp: nếu nói sanh mà có động, liền vượt tướng sát-na. nếu nói không sanh thì nên không động. Nếu nói là diệt thì nên cùng với các thứ khác như nhau. Nếu bảo không diệt thì vượt tướng hành.

Lại, ở nơi xứ khác sanh khởi nhân duyên phân biệt có thể đạt được, do đó nên biết không có vận động riêng biệt là vật thật có thể đạt được. Các loại như vậy phải nên tư duy về chỗ tạo nghiệp của Sắc uẩn.

Lại nữa, hết thấy Sắc uẩn nên nói đều là tánh diệt của sát na. Vì sao? Vì các Hành vừa sanh tức thì hoại diệt, hiện có thể đạt được. Lại không nên cho nhân có thể sanh tức là nhân diệt, vì tướng ấy khác biệt. Lại, pháp sanh rồi thì nhân của sự dừng trụ khác không thể đạt được. Vì thế nên biết, tất cả các Hành đều tự nhiên diệt. Do đạo lý này nên nghĩa sát-na thành.

Nếu cho lửa v.v... là nhân hoại diệt thì không hợp đạo lý. Vì sao? Vì do lửa v.v... kia cùng với các Hành kia là cùng sanh cùng diệt, hiện có thể thủ đắc, nên chỉ có thể làm cho chúng sanh duyên biến dị, nói là có tác dụng. Lại cho hoại diệt là nhân hoại diệt, cũng không hợp đạo lý. Nếu lúc pháp kia sanh tức có hoại diệt, liền thành lỗi lầm của sự đoạn hoại tương tục.

Lại, chỉ có tự tánh diệt hoại được gọi là diệt, nhưng nói có thể làm nhân diệt là không hợp đạo lý. Nếu nói riêng có tự tánh diệt hoại, là pháp ấy ra ngoài còn có riêng tướng diệt, rốt ráo không thể đạt được là không hợp đạo lý.

Nếu cho lửa v.v... là trợ bạn của diệt, mới có thể diệt, thì đối với đèn, ánh chớp v.v... cùng Tâm Tâm sở tự nhiên diệt không thể thủ đắc, là không hợp đạo lý.

Nếu cho pháp kia sanh có các công năng riêng biệt, sự sai biệt ấy không thể thủ đắc là không hợp đạo lý. Nếu cho hai thứ, ở một xứ sở có công năng diệt, tức nên hai thứ cùng ở nơi hai phần có công năng diệt, hoặc không có công năng, là có lỗi lầm, không hợp đạo lý. Các loại như thế phải nên tư duy về nghĩa sát na diệt của Sắc uẩn. Nghĩa là do nhân hoại diệt tự nhiên, nên ngăn chặn chấp cho lửa v.v... là nhân diệt, ngăn chặn chấp cho tướng diệt làm nhân diệt, ngăn chặn chấp cho hai thứ là nhân diệt. Các loại như vậy đều nên nhận biết rõ.

Lại, tất cả Hành là quả của Tâm nên biết như Tâm đều là sát na diệt.

Lại nữa, sắc được tạo đối với các đại chủng nên nói là có tướng khác chăng? Nên nói là không có tướng khác chăng? Nghĩa là có tướng khác. Vì sao? Vì tướng khác có thể đạt được.

Ở đây, tướng khác, nghĩa là đối tượng hành của căn khác. Vì sao? Vì do sắc căn khác có thể giữ lấy đại chủng. Lại do căn khác giữ sắc được tạo. Lại có thể vận chuyển, hiện có thể đạt được. Nghĩa là từ hương thơm của các Hoa vận chuyển đến trong các hạt mè thế gian hiện có đạt được, không phải chất cứng chắc kia có thể vận chuyển.

Lại, biến dị không biến dị, hiện có thể đạt được. Nghĩa là trong

việc sắc làm khô các thứ tô, lạc có sắc, vị v.v... biến dị sai biệt có thể đạt được, không phải là vật cứng chắc kia. Vì thế, nên biết đại chủng tạo sắc, về tướng có khác. Nếu đối với tướng khác mà cho là một, thì đối với các đại chủng cũng nên như thế chăng? Do các đại chủng về tướng lần lượt hỗ tương khác biệt, nên nếu chấp nhận như thế thì phải chăng chỉ có một đại chủng? Do đó, các sắc được tạo so với đại chủng kia nhất định là có tướng khác. Các loại như thế, phải nên tư duy về tướng riêng không phải riêng của các đại chủng sắc.

Lại nữa, các pháp thuộc về sắc, bao nhiêu là tánh của căn, bao nhiêu là tánh của đối tượng hành? Tức năm là tánh của căn, sáu là tánh của đối tượng Hành.

Hỏi: Những gì là cảnh của đối tượng Hành? Là đối tượng Hành của căn?

Đáp: hoặc căn không phải cảnh, như trong phần Bản địa đã nói rộng. Nghĩa là do chốn nương dựa, hoặc do tướng, hoặc do phương, hoặc do thời, hoặc do sáng rõ không sáng rõ, hoặc do toàn sự việc, một phần sự việc.

Hỏi: do những nhân duyên nào nói các căn hoại, chẳng hoại?

Đáp: do hai nhân duyên:

1. Do suy tổn.
2. Do hủy hoại hoàn toàn.

Cùng với đây trái nhau, nên biết là không hoại.

Lại, lược do bốn duyên khiến các căn biến dị:

1. Do duyên bên ngoài sanh. Nghĩa là do thọ dụng, thấu nhận làm tổn hoại cảnh giới bên ngoài. Hoặc do chỗ tăng, giảm của kẻ khác.

2. Do duyên bên trong sanh: Nghĩa là do tác ý đều khác biệt không như lý, sanh khởi các phiền não trói buộc như tham. Hoặc do tác ý như lý, sanh khởi Tam-ma-bát-đề v.v...

3. Do nghiệp duyên sanh: Nghĩa là do lực của duyên tăng thượng nơi nghiệp đời trước chiêu cảm được các căn đoạn nghiêm hay xấu xí.

4. Do Tự thể biến dị sanh: Nghĩa là tự tướng của các căn kia sai biệt.

Hỏi: Do những nhân duyên nào, ý căn bị hủy hoại?

Đáp: Do bốn nhân duyên:

1. Do sự tạo tác của Cái: Nghĩa là ở trong năm cái, tùy do một cái che phủ nơi tâm.

2. Do tán loạn tạo ra. Nghĩa là do các thứ quá dị nhiễm loạn nơi Tâm.

3. Do chưa chứng đắc tạo ra. Nghĩa là nội tâm kia cũng chưa chứng đắc Tĩnh lự, Vô sắc với công đức thuộc phẩm thù thắng, nhưng ở trong ấy đã phát khởi tác ý mạnh mẽ.

4. Do chưa thắng giải tạo ra. Nghĩa là đối với các việc đa văn, công xảo v.v..., tâm chưa thuần thực đã gượng ép nêu bày phương tiện.

- Thế nào là cảnh giới của sắc v.v... đối chiếu với các căn kia, gọi là hiện tiền? Nghĩa là sắc đối với Nhãn không phải là hợp, không phải tối tăm, không phải rất nhỏ, xa, cũng không phải có chướng ngại, gọi là hiện tiền, nhưng chủ yếu chính là có thấy, có sáng, không chướng ngại, nơi xứ có thể hành, mới gọi là hiện tiền.

Lại, đối với một nhãn, tuy sắc bị ngăn che, cũng gọi là hiện tiền. Âm thanh đối với Nhĩ căn cũng tất không phải là hợp, không phải là rất nhỏ, xa, được gọi là hiện tiền. Có chướng ngại, không chướng ngại, hoặc sáng hoặc tối, tại xứ có thể hành, đều gọi là Hiện tiền. Hương vị xúc, ba cảnh đối với Tỷ, Thiệt, Thân, chỉ hợp có khả năng giữ lấy tại xứ có thể Hành mới gọi là Hiện tiền.

Cảnh giới của đối tượng hành: nếu là các Thiên nhãn thì chỉ soi chiếu có kiến, có chướng ngại, không chướng ngại, hoặc sáng hoặc tối, hoặc gần hoặc xa, đều gọi là hiện tiền, nhưng tại xứ có thể hành, không phải xứ không thể hành.

Nếu là Thánh Huệ nhãn thì tất cả chủng loại sắc đều là đối tượng Hành.

- Hỏi: như nơi phần Bản địa đã nói về sáu thứ tánh của đối tượng hành. Ở đây có sai biệt gì?

Đáp: Tánh của đối tượng Hành thứ nhất: là sắc thuộc về Hữu tình thế gian và sắc thuộc về Khí thế gian.

Tánh của đối tượng Hành thứ hai: Nghĩa là do ba tự tánh nên Tự tánh sai biệt: Tướng sai biệt, Tác dụng sai biệt, Phần vị sai biệt.

Sắc tướng sai biệt: Nghĩa là các sắc xanh vàng đỏ trắng v.v... cho đến nói rộng.

Tác dụng sai biệt: Nghĩa là tác dụng thuộc về Hữu biểu, Vô biểu, thuộc về Luật nghi, không Luật nghi phi Luật nghi phi bất Luật nghi.

Phần vị sai biệt: là sắc hợp ý không hợp ý, và xứ sắc thuận xả.

Thanh tướng sai biệt: Nghĩa chấp thọ đại chủng làm nhân, không phải chấp thọ đại chủng làm nhân. Chấp thọ, phi chấp thọ đại chủng làm nhân.

Tác dụng sai biệt: là Biểu nghiệp ngữ.

Phần vị sai biệt: như trước nên biết.

Hương tướng sai biệt: là hương của Rễ, Thân, Vỏ, Hạt, Hoa, Lá, Quả.

Tác dụng sai biệt: Nghĩa là Hương Vị Xúc đều không có tác dụng.

Phần vị sai biệt: như trước nên biết.

Vị tướng sai biệt: Nghĩa là ngọt, đắng v.v... như trước đã nói.

Xúc tướng sai biệt: cũng như trước đã nói về nhiều loại nên biết.

Tánh của đối tượng Hành thứ ba: Nghĩa là sự sai biệt của các

phương, hướng đông tây nam bắc v.v... nên biết.

Tánh của đối tượng Hành thứ tư: Nghĩa là sự sai biệt của quá khứ, hiện tại, vị lai, nên biết.

Tánh của đối tượng Hành thứ năm: là sự sai biệt của việc chọn lấy thật không thật, nên biết.

Tánh của đối tượng Hành thứ sáu: là chỗ sai biệt của việc giữ lấy một phần sự việc hoặc đầy đủ sự việc, nên biết.

Các loại như thế gọi là cảnh giới của các sắc hiện tiền sai biệt, nên biết.

Thế nào gọi là có thể sanh khởi tác ý? Nghĩa là do chỗ dựa không hư hoại, cảnh giới hiện tiền, nơi chốn khởi có thể dẫn phát Tâm sở. Các loại như thế, phải nên tư duy về tướng của đối tượng Hành nơi Sắc uẩn.

Lại nữa, tại cõi dục, dựa nơi thân cõi dục, phát khởi đại chủng của cõi sắc, các đại chủng kia hiện tiền. Vì sao cùng với sắc của cõi dưới cùng trụ? Vì xứ khác chãng, không phải xứ khác chãng? Nên nói như nước ở nơi cát, không phải là trụ nơi xứ khác. Các loại như thế phải nên tư duy về Sắc uẩn hỗ tương tạp trụ.

